

Số: 120/QĐ-STTTT

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
của phòng Quản lý Công nghệ thông tin và Bưu chính, Viễn thông  
thuộc sở Thông tin và Truyền thông**

### **GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông Tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng cấp phó của các phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/CBSTTTT ngày 06/7/2021 của Chi bộ sở Thông tin và Truyền thông;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng sở Thông tin và Truyền thông,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Vị trí, chức năng:

Phòng Quản lý Công nghệ thông tin và Bưu chính, viễn thông là phòng chuyên môn thuộc sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu giúp

Lãnh đạo sở thực hiện quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tham mưu dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án... về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu dự thảo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện... các văn bản hành chính, các quy định, các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ... thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc sở Thông tin và Truyền thông về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.
3. Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo các hệ thống kết nối... phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại...
4. Tham mưu Quản lý hiện trạng hạ tầng mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.
5. Chủ trì thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.
6. Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát huy và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương hàng năm;
7. Chủ trì thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các kế hoạch, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật... chuyên ngành bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của Pháp luật.
8. Tham mưu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ... các dự án đầu tư chuyên ngành trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.
9. Chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.
10. Theo dõi, đôn đốc các tổ chức, doanh nghiệp, phòng văn hoá và thông tin các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.
11. Phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.
12. Chủ trì tổ chức các hội thảo chuyên ngành và các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

13. Tham mưu chuẩn bị nội dung và là đầu mối thực hiện các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, hội chợ... các hoạt động hợp tác quốc tế, tham gia và tổ chức các hội nghị trong và ngoài nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

14. Về bưu chính, viễn thông:

a) Tham mưu phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá cước, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông, Internet và người sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn...

d) Tham mưu phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép, giải quyết tranh chấp về kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có sử dụng tần số trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện.

f) Thực hiện kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến dùng riêng, đài phát thanh, phát hình... có phạm vi hoạt động hạn chế trong địa bàn tỉnh; phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các mạng, đài khác.

g) Tham mưu các giải pháp cụ thể trong triển khai và quản lý các dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

15. Về công nghệ thông tin:

a) Tham mưu hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của UBND tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá nghiệm thu các hạng mục công trình, các dự án mua sắm máy móc, thiết bị... thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin theo thẩm quyền quản lý được phân cấp.

c) Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách và tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của tỉnh và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin, điện tử của quốc gia.

d) Khảo sát, điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện các kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh.

e) Thực hiện quản trị phần mềm quản lý văn bản của sở.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Giám đốc sở giao.

**Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng phòng:

Thực hiện theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm của sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 4.** Tổ chức, biên chế:

1. Phòng Quản lý Công nghệ thông tin và Bưu chính, viễn thông có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chuyên viên.

2. Biên chế của Phòng Quản lý Công nghệ thông tin và Bưu chính, viễn thông do Giám đốc sở giao trong tổng số biên chế của sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2021 và bãi bỏ Quyết định số 119/QĐ-STTTT và Quyết định số 122/QĐ-STTTT ngày 18/10/2019 của Giám đốc sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 6.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, P. Giám đốc sở;
- Như Điều 6 (Thực hiện);
- Trang TTĐT sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Tuấn**